

V/v công bố thông tin doanh nghiệp
nhà nước theo Nghị định 81-2015

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Điều 15 của Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2020” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy);
- EVN “để báo cáo”;
- HĐTV EVNSPC “để báo cáo”;
- Các Ban: KD, KH, TT;
- Lưu: VT, KD.XD.(01).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Đức

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2020

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH:
BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

| TT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ so với KH | Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước |
|----|---|---------|----------|-------------|-----------------|--------------------------------|
| 1 | Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm | Tỷ kWh | 75,400 | 75,437 | 100,05 % | 103,8 % |
| 2 | Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu | | | | | |
| 3 | Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu | | | | | |
| 4 | Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm | | | | | |
| 5 | Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm | Tỷ đồng | 133.081 | 133.171,520 | 100,06 % | 102,8 % |

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường:

Thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước về trách nhiệm bảo vệ môi trường, hàng năm Tổng công ty Điện lực miền Nam (Tổng Công ty) đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng và thuế tài nguyên nước cho các nhà máy điện IPP có công suất đến 30MW. Trong năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện thanh toán chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng và thuế tài nguyên nước cho các nhà máy thủy điện có công suất đến 30MW như sau:

- Thuế tài nguyên nước: 105,24 tỷ đồng;
- Dịch vụ môi trường rừng: 40,89 tỷ đồng;
- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: 16,37 tỷ đồng.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội (Mục II.2):

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội, trong đó chú trọng các hoạt động mang ý nghĩa thực tế đóng góp hiệu quả cao, được Đảng và Nhà nước, chính quyền và nhân dân các địa phương trên địa bàn hoạt động đánh giá cao và ghi nhận khen thưởng, như: Vận động đoàn viên và người lao động đồng thuận và chung tay thực hiện các chương trình an sinh xã hội, các chương trình biển đảo, các chương trình từ thiện do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các địa phương phát động, vận động.

Trong năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội như sau:

| Hoạt động | Số tiền |
|--|-----------------------|
| Xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà cho người nghèo | 750.000.000 |
| Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường học, hỗ trợ trang thiết bị y tế | 553.000.000 |
| Ủng hộ phòng chống dịch Covid-19 | 11.546.000.000 |
| Ủng hộ đồng bào bị bão lụt ở miền Trung | 5.470.000.000 |
| Các hoạt động ASXH khác | 8.796.530.000 |
| Tổng cộng | 27,115,530,000 |

3. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng (Mục II.4)

Trong năm 2020, Tổng công ty đã chỉ đạo nhiều giải pháp để các đơn vị thành viên triển khai thực hiện và tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng được biết rõ cách thức sử dụng điện đảm bảo an toàn, tiết kiệm, đồng thời để tất cả người dân trong xã hội thực hiện đúng các quy định của các cấp, ngành, nhà nước về nội bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp (HLATLĐCA) với mục đích phòng tránh tai nạn điện, cụ thể:

3.1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác HLATLĐCA:

- Tổng công ty đã xây dựng chương trình Công tác ngăn chặn/giảm sự cố lưới điện và củng cố HLATLĐCA năm 2020 từ đầu năm để triển khai cho các đơn vị thực hiện.

- Ban hành các văn bản liên quan đến việc củng cố quản lý HLATLĐCA, chấn chỉnh sau các sự cố, tai nạn điện xảy ra, thông báo rút kinh nghiệm sau các đợt thanh tra, kiểm tra.

- Tổ chức, tham gia các đoàn kiểm tra, thông báo sau kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại thiếu sót tại các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức kiểm điểm tuần, tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm để kiểm điểm đánh giá và đề ra các giải pháp khắc phục.

3.2. Công tác phối hợp:

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường mối quan hệ, chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp để đề ra chương trình công tác bảo vệ HLATLĐCA để thực hiện giảm sự cố, giảm tai nạn điện thuộc phạm vi quản lý.

- Thường xuyên kiểm tra lưới điện, phát hiện và cảnh báo ngăn chặn ngay từ đầu các hành vi vi phạm

- Phối hợp với chính quyền địa phương xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm HLATLĐCA; Đối với các vụ việc khó khăn, phức tạp thì báo cáo bằng văn bản về Ban chỉ đạo bảo vệ HLATLĐCA tỉnh/thành phố để được giải quyết.

3.3 Công tác tuyên truyền:

- Chỉ đạo 21 Công ty Điện lực thành viên tăng cường các hoạt động truyền thông tại địa phương, với 03 phụ lục truyền thông an toàn điện phát trên Đài truyền thanh 200 huyện/thị xã trong 21 tỉnh/thành phố phía Nam (Văn bản số 2406/EVN SPC-TT ngày 26/3/2020).

- Xây dựng 2 video clip tuyên truyền các biện pháp phòng chống tai nạn điện (gồm 2 phiên bản: 2 phút 47 và 2 phút) phổ biến đến 21 Công ty Điện lực thành viên và Trung tâm Chăm sóc khách hàng; Video clip tuyên truyền các biện pháp phòng tránh tai nạn điện trong dân (Văn bản số 2950/EVN SPC-TT ngày 10/4/2020).

- Tổ chức sản xuất các tin tức, phóng sự truyền hình phát sóng trên VTV9 về công tác nâng cao năng lực quản lý vận hành nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định trong mùa mưa bão năm 2020 (VB số 4379/EVN SPC-TT ngày 01/6/2020).

- Phối hợp Báo Tuổi Trẻ tổ chức Tọa đàm trực tuyến: “Phòng tránh tai nạn điện trong dân và An toàn điện mùa mưa bão”.

- Phát sóng thường xuyên các video clip, TVC tuyên truyền các biện pháp phòng chống tai nạn điện trên hệ thống thông tin nội bộ của Tổng công ty: Chương trình E-tivi; Trang web EVNSPC; Trang web 21 Công ty Điện lực; chuyển lên Kênh YouTube EVNSPC và share đường link trên nhóm truyền thông tại các đơn vị thành viên.

- Phối hợp các cơ quan báo chí trung ương, địa phương thực hiện và đăng tải các tin, bài truyền thông về công tác an toàn điện, bảo vệ HLATLĐCA và bảo đảm cấp điện mùa mưa bão.

- Thiết kế, phổ biến đến 21 Công ty Điện lực: Tờ rơi “Sử dụng điện an toàn vì hạnh phúc gia đình và lợi ích cộng đồng”; Banner “Sử dụng điện an, tiết kiệm, hiệu quả” để phân phát cho người dân.

- Thực hiện 01 video clip về Tọa đàm Phòng tránh tai nạn điện và An toàn điện mùa mưa bão (45 phút); 06 video phóng sự truyền thông về an toàn điện.

- Các đơn vị đã phối hợp các ban ngành, cơ quan thông tin đại chúng xây dựng nhiều hình thức tuyên truyền (phát thanh, truyền hình, báo chí, hội họp, trường học...) để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về công tác bảo vệ công trình lưới điện cao áp và an toàn điện. Cụ thể: Phát trên đài phát thanh địa phương; Phát video clip, phóng sự tuyên truyền trên đài truyền hình; Tổ chức cuộc họp, nói chuyện tại các trường học, xã phường...; Lắp đặt panô, áp phích tại những điểm công cộng, nơi tập trung đông người; Phát tờ rơi tuyên truyền đến các hộ sử dụng điện và quyền sở tay, cầm nang tuyên truyền; Gửi văn bản thông báo nhắc nhở,

cảnh báo trực tiếp đến các hộ dân; In ấn nội dung tuyên truyền trên quyển tập và phân phát cho học sinh....

- Thực hiện trình chiếu video clip tuyên truyền tại phòng giao dịch khách hàng của các Điện lực.

Chi tiết công tác tuyên truyền của từng đơn vị theo Phụ lục đính kèm.

3.4 Công tác kiểm tra hành lang an toàn lưới điện:

- Tổng công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra, phối hợp kiểm tra tại các Công ty, Điện lực trực thuộc;

Sau kiểm tra, Tổng công ty đã kịp thời ban hành văn bản thông báo kết quả để các đơn vị thành viên chấn chỉnh, xử lý và khắc phục các tồn tại

3.5 Các giải pháp ngăn chặn/giảm sự cố và tai nạn điện:

Các Công ty Điện lực đã triển khai thực hiện chương trình giảm sự cố lưới điện và củng cố HLATEDCA bằng nhiều biện pháp, như:

- Phân công nhân viên quản lý và kiểm tra hành lang lưới điện;
- Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang;

Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm HLATEDCA, xử lý biển hiệu và biển quảng cáo, ăng ten ti vi, ... có nguy cơ ngã đổ vào lưới điện, vận động người dân chặt tỉa cây xanh ngoài hành lang.

4. Quan hệ tốt với người lao động (Mục II.5):

Tổng công ty tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể, hội nghề nghiệp (Hội Cựu chiến binh, Hội Luật gia, Hội Điện lực miền Nam)...hoạt động, giám sát và đóng vai trò cầu nối tin cậy, vững chắc giữa doanh nghiệp với người lao động (NLĐ). cụ thể với các hoạt động trọng tâm như:

- 100% NLĐ được ký hợp đồng lao động kịp thời, đúng quy định. Tổ chức công đoàn trong Tổng công ty được tạo điều kiện phát huy tối đa trong việc thực hiện vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, NLĐ; tham gia thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động, quy chế dân chủ ở doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; tham gia, hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động; đối thoại, hợp tác với người sử dụng lao động (NSDLĐ) xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức;

- Cùng với tổ chức công đoàn triển khai thực hiện Quy chế phối hợp trọng tâm giữa đại diện NSDLĐ và đại diện tập thể NLĐ, trong đó chú trọng xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong doanh nghiệp với các nội dung, như: Sắp xếp lại lao động phù hợp mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của đơn vị; Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị điện trong quá trình sản xuất, kinh doanh bán điện trên địa bàn quản lý; Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách chi trả tiền lương, tiền thưởng cho CNVCLĐ, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết đảm bảo kịp thời, đầy đủ; Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ; Tổ chức các

phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao, tạo không khí phấn khởi... để NLĐ thật sự an tâm trong công tác và phấn đấu hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm đặc biệt đối với lao động nữ, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Tổng công ty, như: Bình đẳng giới và chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của lao động nữ, vì sự tiến bộ của phụ nữ; triển khai thực hiện chương trình đánh giá chứng chỉ bình đẳng giới toàn cầu EDGE tại Tổng công ty; Kế hoạch hóa gia đình, các chuẩn mực xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; giúp nữ CNVCLĐ nâng cao vị thế, phát huy vai trò của lao động nữ tại đơn vị qua việc thực hiện việc sắp xếp, bố trí lao động hợp lý, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, tay nghề, sức khỏe và hoàn cảnh gia đình của lao động nữ; Tạo điều kiện cho lao động nữ tham gia các hoạt động, như: Giao lưu, tham quan dã ngoại, hội thi, cuộc thi, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, phổ biến kiến thức pháp luật về bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe cho lao động nữ...

- Mối quan hệ giữa NLĐ và NSDLĐ trong Tổng công ty thực hiện theo thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Tổng công ty được Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thông qua và theo đúng hợp đồng lao động ký giữa NLĐ và NSDLĐ.

- Công đoàn Tổng công ty là tổ chức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và NLĐ.

5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho NLĐ trong doanh nghiệp (Mục II.6):

Tổng công ty tổ chức tốt việc phối hợp cùng tổ chức Công đoàn chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động, cụ thể nhưng mặt trọng tâm như:

- NLĐ sau khi được tuyển dụng đều được ký hợp đồng lao động kịp thời, đầy đủ đúng quy định.

- NLĐ được bảo đảm việc làm thường xuyên và ổn định.

- NLĐ được chi trả lương và các chế độ phúc lợi, khen thưởng kịp thời và đầy đủ đúng quy định, được Tổng công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN; được trang bị bảo hộ lao động, đồng phục, được đảm bảo về môi trường lao động an toàn và vệ sinh lao động theo đúng tiêu chuẩn.

- NLĐ được khám sức khỏe định kỳ;

- NLĐ được cử đi đào tạo, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề;

- NLĐ được bảo đảm thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của Bộ luật lao động.

- Ngoài các chế độ do các cơ quan có thẩm quyền, Tập đoàn điện lực Việt Nam quy định, Tổng công ty còn có nhiều chính sách đãi ngộ, hỗ trợ thêm cho NLD, bao gồm các chế độ như: Hỗ trợ cho NLD bị mắc bệnh hiểm nghèo, nghỉ thai sản khi sinh con lần một hoặc lần hai, chế độ cho NLD xin nghỉ hưu trước tuổi và chế độ hỗ trợ hàng tháng chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ hoặc lao động nam đơn thân nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi.

- Công đoàn các cấp đã phối hợp với chuyên môn tổ chức tốt Hội nghị người lao động năm 2020 theo Chỉ thị liên tịch số 9005/CTLT-EVN SPC-CD ngày 14/11/2019. Qua hội nghị, công đoàn đã tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện TULĐTT, nội quy lao động và các quy chế, quy định của đơn vị, Tổng công ty; nhiều đề xuất từ phía công đoàn phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLD, cũng như điều kiện của NSDLĐ đã được xem xét, giải quyết có trách nhiệm và phù hợp thông qua thương lượng, và được thống nhất cao tại Hội nghị cấp Tổng công ty ngày 24/7/2020. Trong đó triển khai thực hiện có hiệu quả việc lấy ý kiến NLD, công đoàn các cấp về các nội dung thương lượng trong việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện TULĐTT (với 55 điểm có lợi hơn cho NLD so với luật định²), Nội quy lao động và các quy chế, quy định của Tổng công ty. Công đoàn Tổng công ty phối hợp gửi TULĐTT và đăng ký Nội quy lao động theo quy định 3 và được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Hồ Chí Minh chấp nhận thông qua.

- Phổ biến kịp thời TULĐTT, Nội quy lao động và các quy chế, quy định của Tổng công ty, đơn vị đến NLD biết và phối hợp thực hiện, giám sát.

- Tổ chức đối thoại định kỳ năm 2020 giữa đại diện NSDLĐ và đại diện TTLĐ vào ngày 02/11/2020, với 21 nội dung được hai bên thống nhất giải quyết, và tiếp tục nghiên cứu giải quyết theo hướng có lợi hơn cho NLD và phù hợp với điều kiện của Tổng công ty, đơn vị.

- Xây dựng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách cho NLD: Tổ chức Hội nghị NLD nhằm thực hiện có hiệu quả TTULĐTT của Tổng công ty, đồng thời kịp thời sửa đổi, bổ sung TULĐTT, Nội quy lao động và các quy chế, quy định liên quan đến người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và tiến bộ; giải quyết các kiến nghị của cơ sở có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của NLD (lao động, việc làm, tiền lương, nâng lương, nâng bậc; BHXH, BHYT, BHTN, BHYT, an toàn vệ sinh lao động...), kế hoạch sản xuất kinh doanh...

- Đảm bảo 100% NLD có đủ việc làm và có thu nhập ổn định, chi trả tiền lương, tiền thưởng, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết đảm bảo kịp thời, đầy đủ; tổ chức bồi huấn và thi nâng bậc, nâng lương cho NLD đúng quy định; NLD khi đau

ốm, gia đình gặp khó khăn được thăm hỏi, trợ cấp kịp thời; 100% NLD được khám sức khoẻ định kỳ; bố trí điều dưỡng phục hồi chức năng lao động cho NLD đầy đủ theo đúng đối tượng qui định;

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; hoạt động đối thoại đã được thực hiện theo hướng thẳng thắn, dân chủ thực chất với nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện của đơn vị, giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của người lao động, đã hạn chế số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, ít có tình trạng vượt cấp, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định;

- Công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) được quan tâm thường xuyên với các hoạt động phong phú, như: “Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ”, “Tháng công nhân”, “Mỗi CNVCLĐ là 1 an toàn vệ sinh viên” nhằm nâng cao nhận thức về công tác ATVSLĐ, chủ động ngăn ngừa TNLĐ, phòng chống bệnh nghề nghiệp;

- Thăm hỏi, tặng quà CBCNV các đơn vị vùng sâu, vùng xa, các công trình trọng điểm, gia đình NLD gặp khó khăn, các đơn vị, cá nhân trực vận hành, trực sự cố tại các tổ sửa chữa điện, các trạm biến áp... dịp “Tháng Công nhân”, Tết Nguyên đán;

- Chương trình Mái ấm công đoàn: Thực hiện được 28 căn nhà với kinh phí 1,680 tỷ đồng, ngoài ra còn vận động hỗ trợ 12 căn nhà đồng nghiệp cho NLD có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở nhưng chưa đủ điều kiện đề xuất nhà Mái ấm công đoàn, tạo điều kiện cho NLD ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, gắn bó với ngành Điện.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động, phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đoàn kết... để người lao động thật sự an tâm trong công tác và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM ĐẢM BẢO LỢI ÍCH VÀ AN TOÀN CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG NĂM 2020

(Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015)

| STT | Công việc cụ thể | Bến Tre | Cà Mau | Đồng Tháp | BR-Vũng Tàu | Kiên Giang | Ninh Thuận | Bình Thuận | An Giang | Bình Dương | Bạc Liêu | Bình Phước | Đồng Nai | Sóc Trăng | Tây Ninh | Tiền Giang | Trà Vinh | Vĩnh Long | Hậu Giang | Lâm Đồng | Long An | Cần Thơ | Tổng cộng | Đơn vị tính | Ghi chú |
|--|--|---------|---------|-----------|-------------|------------|------------|------------|----------|------------|----------|------------|----------|-----------|----------|------------|----------|-----------|-----------|----------|----------|---------|------------------------|------------------------|---------|
| I Công tác tuyên truyền an toàn điện: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Phát thanh địa phương (tỉnh, huyện, xã) | 183 | 418 | 1207 | 618 | 512 | 17 | 542 | 1628 | 873 | 42 | 286 | 1566 | 690 | 503 | 185 | 886 | 768 | 96 | 42 | 1454 | 120 | 12636 | lần | |
| 2 | Truyền hình địa phương | 0 | 12 | 12 | 4 | 0 | 0 | 15 | 40 | 13 | 0 | 1 | 2 | 5 | 3 | 0 | 0 | 3 | 5 | 152 | 4 | 1 | 272 | lần | |
| 3 | Tuyên truyền trực tiếp (trong cuộc họp, xã, phường, trường học...) | 22/1117 | 66/6265 | 27/4959 | 8/698 | 0 | 110/2610 | 39/2880 | 93/8507 | 1 | 6/720 | 16/3650 | 8/530 | 76/22132 | 42 | 0 | 37/8159 | 82/1600 | 8/800 | 0 | 29/12455 | 0 | cuộc/ số người tham dự | cuộc/ số người tham dự | |
| 4 | Lắp đặt Panô áp phích | 188 | 5 | | 34 | 109 | 0 | 6 | 0 | 0 | 0 | 7 | 20 | 77 | 320 | 0 | 351 | 500 | 53 | 2 | 250 | 40 | 1962 | tấm | |
| 5 | Phát tờ rơi | 34576 | 19030 | | 6020 | 40000 | 460 | 5025 | 13900 | 50000 | 4470 | 840 | 43300 | 9227 | 6348 | 2126 | 15720 | 50000 | 10000 | 17000 | 0 | 100 | 328142 | tờ | |
| 6 | Ban hành Cẩm nang an toàn điện | 1 | 13500 | | 5970 | 0 | 89 | 1660 | 500 | 102 | 1252 | 1100 | 1 | 3385 | 0 | 526 | 920 | 7000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 36006 | tờ | |
| 7 | Gửi văn bản hành chính | 15 | 0 | 15 | 40 | 8 | 25 | 20 | 50 | 61 | 17 | 21 | 260 | 11 | 24 | 6 | 1 | 12 | 10 | 13 | 0 | 90 | 699 | văn bản | |
| 8 | Chiếu video tại phòng GDKH | 2137 | 3230 | 2454 | 1920 | 358 | 216 | 955 | 2189 | 1037 | 1529 | 1930 | 3137 | 1478 | | 539 | 3131 | 1240 | 2214 | 187 | 0 | 220 | 30101 | lần | |
| 9 | Hình thức tuyên truyền khác | 37 | 0 | 619 | 8 | 6 | 0 | 720 | 43 | 204 | 0 | 1 | 0 | 300 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 566 | 0 | 2504 | Tập, lịch... | |
| II Công tác lắp đặt biển báo hiệu đường dây vượt lộ, vượt sông: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | Số vị trí vượt lộ đã lắp đặt biển báo | 25 | 38 | | 37 | 17 | 0 | 13 | 36 | 0 | 0 | 15 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 11 | 172 | 4 | 65 | 4 | 437 | vị trí | |
| 11 | Số vị trí vượt lộ cần cải tạo hoặc lắp đặt biển báo theo quy định | 21 | 52 | 155 | 24 | 0 | 0 | 16 | 98 | 0 | 11 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 20 | 5 | 405 | vị trí | |
| 12 | Số vị trí vượt sông đã lắp đặt biển báo | 69 | 118 | 187 | 6 | 85 | 0 | 0 | 51 | 0 | 0 | 0 | 0 | 32 | 0 | 75 | 4 | 27 | 39 | 0 | 63 | 22 | 778 | vị trí | |
| 13 | Số vị trí vượt sông cần cải tạo hoặc lắp đặt biển báo | 65 | 184 | 0 | 0 | 51 | 0 | 2 | 9 | 0 | 0 | 0 | 7 | 2 | 0 | 143 | 0 | 1 | 0 | 0 | 3 | 35 | 502 | vị trí | |